TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2018/QĐST –HNGĐ

Quận 7, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 787/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

1/ Ông Võ Hoàng D, sinh năm 1981

2/ Bà Đại Phụng K, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: 71/5L H, tổ BT, khu phố B, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án và Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Hoàng D, sinh năm 1981 và bà Đại Phụng K, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông võ Hoàng D và bà Đại Phụng K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số: 01 do Ủy ban Nhân dân phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2004).

2.2 Về con chung: có 02 con chung, họ tên Võ Hoàng Cát T (nữ), sinh ngày 16/4/2005 và Võ Hoàng Tịnh N (nữ), sinh ngày 26/02/2010.

Giao cho bà Đại Phụng K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung họ tên Võ Hoàng Cát T (nữ), sinh ngày 16/4/2005 và Võ Hoàng Tịnh N (nữ), sinh ngày 26/02/2010. Ông Võ Hoàng D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/trẻ. Cấp dưỡng vào ngày 25 đến ngày 30 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 01 năm 2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông D chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng D và bà Đại Phụng K chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0024728 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà K đã đóng đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận 7, TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, TPHCM;
- UBND phường Nguyễn Thái B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (….).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Ngọc Phương